TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LINH** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HNGĐ - ST
Ngày: 25/3/2024
V/v: *Hủy kết hôn trái pháp luật và tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Minh.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Việt Hà.
Ông Nguyễn Ngọc Quang.

- Thư ký phiên toà: Ông Trương Văn Linh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024, tại: Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 38/2024/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, về việc: "*Hủy kết hôn trái pháp luật và tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Kim C, sinh năm: 1999; trú tại: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Hà Văn T, sinh năm 1994; trú tại: Thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Q, vắng mặt (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28 tháng 02 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hồ Thị Kim C trình bày:

Chị C và anh Hà Văn T đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã V, huyện V vào ngày 30/11/2018. Trong quá trình chung sống, chị C và anh T có với nhau 02 con chung là: Cháu Hà Kiều A, sinh ngày: 25/8/2018 và cháu Hà Quỳnh N, sinh ngày: 09/01/2020. Tuy nhiên, hiện nay chị phát hiện trước khi kết hôn với chị C, anh Hà Văn T đang có quan

hệ hôn nhân hợp pháp với người khác, cụ thể: Ngày 25/4/2013, anh T đã đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Thái Sơn T tại UBND xã B, thành phố P, tỉnh G và tại thời điểm hiện tại anh Hà Văn T và chị Nguyễn Thị Thái Sơn T vẫn tồn tại quan hệ hôn nhân hợp pháp. Hiện nay, chị C và anh T đã không còn sống chung với nhau. Chị C nhận thấy, ngày 30/11/2018 chị và anh Hà Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V là trái pháp luật, vì tại thời điểm chị C và anh T kết hôn thì anh T đang có quan hệ hôn nhân hợp pháp với chị Nguyễn Thị Thái Sơn T. Vì vậy, chị C yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị C và anh T;

Về con chung: Quá trình sống chung, chị C và anh T có 02 chung là cháu Hà Kiều A, sinh ngày 25/8/2018 và cháu Hà Quỳnh N, sinh ngày 09/01/2020. Khi Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị C và anh T, chị C có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hà Quỳnh N và giao cháu Hà Kiều A cho anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng. Chị C và anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 04/3/2024, bị đơn anh Hà Văn T trình bày:

Ngày 30/11/2018, anh T và chị Hồ Thị Kim C đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V. Tuy nhiên, hiện nay anh T và chị C mới biết được lúc 02 anh, chị kết hôn thì anh, chị chưa đủ điền kiện, lý do: Do anh T thiếu hiểu biết pháp luật, chủ quan (vì không sống chung với người vợ trước đã đăng ký kết hôn nên anh T nhầm tưởng mình đã ly hôn) nên khi xin giấy xác nhận tình trạng hôn nhân tại UBND xã T, huyện L, tỉnh T, anh T đã khai là đang độc thân nên cán bộ xã đã chủ quan, sai sót nên xác nhận cho anh T tại thời điểm ngày 13/11/2018, anh T chưa đăng ký kết hôn với ai. Anh T đã sử dụng giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 13/11/2018 tại UBND xã T, huyện L, tỉnh T để đăng ký kết hôn với chị Hồ Thị Kim C tại UBND xã V, huyện V, tỉnh Q nhưng trên thực tế, ngày 25/4/2013, anh C đã đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Thái Sơn T tại UBND xã B, thành phố P, tỉnh G và vẫn chưa ly hôn nên khi kết hôn với chị C thì anh T không phải là chưa có gia đình (chưa đăng ký kết hôn). Vì vậy, ngày 30/11/2018, anh T và chị Hồ Thị Kim C đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V là trái pháp luật. Nay, chị Hồ Thị Kim C yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh T và chị C thì anh T hoàn toàn đồng ý.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh T, chị C có với nhau 02 con chung là: Cháu Hà Kiều A, sinh ngày: 25/8/2018 và cháu Hà Quỳnh N, sinh ngày: 09/01/2020. Khi Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh T và chị C, anh T đồng ý trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Hà Kiều A và giao cháu Hà Quỳnh N cho chị Hồ Thị Kim C trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng theo như ý kiến trình bày của chị C. Anh T và chị Hồ Thị Kim C không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 05/3/2024, UBND xã V, huyện V trình bày:

Ngày 30/11/2018, anh T và chị Hồ Thị Kim C đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V. Khi đăng ký kết hôn, anh T và chị C đều xuất trình giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: Trước khi đăng ký kết hôn đều đang chưa có vợ có chồng, xét thấy đủ điều kiện nên UBND xã V đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị C và anh T theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, sau khi có phản ánh của chị Nguyễn Thị Thái Sơn T thì UBND xã V phát hiện ra trước khi đăng ký kết hôn với chị C thì anh T đang tồn tại quan hệ hôn nhân với

chị T, nên giấy xác nhận tình trạng hôn nhân mà anh T cung cấp để đăng ký kết hôn với chị C là không đúng thực tế nên ngày 30/11/2018, anh T và chị Hồ Thị Kim C đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện V là trái pháp luật.

Nay chị C yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị C và anh T thì UBND xã V, huyện V hoàn toàn đồng ý.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 05/3/2024 Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của ông Lê Phước C - Phó Chủ tịch xã UBND xã V (nguyên là cán bộ tư pháp xã V), về thủ tục kết hôn giữa chị C và anh T tại UBND xã V vào ngày 30/11/2018.

Tại phiên toà:

Nguyên đơn chị Hồ Thị Kim C: Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn anh Hà Văn T: Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có ý kiến giữ nguyên ý kiến đã trình bày và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của chị C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Q: Vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và có ý kiến đồng ý với ý kiến của các bên đương sự.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tiến hành tố tụng, giải quyết vụ án theo đúng trình tự thủ tục do pháp luật quy định. Tiến hành các thủ tục tố tụng cần thiết để nguyên đơn, bị đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 71 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Nguyên đơn chị Hồ Thị Kim C, bị đơn anh Hà Văn T và đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng do điều kiện công việc không thể đến tham gia phiên Tòa được nên đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến. Xét thấy, việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn và đại diện người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, đề nghị căn cứ khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Kim C: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Hồ Thị Kim C và anh Hà Văn T, chị Hồ Thị Kim C và anh Hà Văn T phải chấm dứt quan hệ vợ chồng; Về con chung: Giao cháu Hà Quỳnh N, sinh ngày: 09/01/2020 cho chị Hồ Thị Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Hà Kiều A, sinh ngày: 25/8/2018 cho anh Hà Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng chị Hồ Thị Kim C, anh Hà Văn T không ai phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung: Không có và không yêu cầu Tòa án giải

quyết nên đề nghị không xét. Về án phí: Chị Hồ Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Hồ Thị Kim C có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Hồ Thị Kim C và anh Hà Văn T và tranh chấp nuôi con. Vì vậy, đây là vụ án hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại thời điểm Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hà Văn T có nơi đăng ký cư trú tại thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Q. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện V theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Hồ Thị Kim C, bị đơn anh Hà Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng do điều kiện công việc không thể đến tham gia phiên tòa nên đều đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến. Xét thấy việc vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ý kiến của bị đơn, ý kiến của người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử, thấy rằng:

Về quan hệ tình cảm:

Chị Hồ Thị Kim C và anh Hà Văn T đều thừa nhận: Chị C và anh T có đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã V, huyện V vào ngày 30/11/2018. Trong quá trình chung sống, chị C và anh T có với nhau 02 con chung là: Cháu Hà Kiều A, sinh ngày: 25/8/2018 và cháu Hà Quỳnh N, sinh ngày: 09/01/2020. Tuy nhiên, hiện nay chị C và anh T phát hiện trước khi kết hôn với chị C, anh T đang có quan hệ hôn nhân hợp pháp với người khác, cụ thể: Ngày 25/4/2013, anh T đã đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Thái Sơn T tại UBND xã B, thành phố P, tỉnh G. Lý do: Anh T thiếu hiểu biết pháp luật, chủ quan (vì không sống chung với người vợ trước đã đăng ký kết hôn nên anh T nhầm tưởng mình đã ly hôn) nên khi xin giấy xác nhận tình trạng hôn nhân tại UBND xã T, huyện L, tỉnh T, anh T đã khai là đang độc thân nên cán bộ xã đã chủ quan, sai sót nên xác nhận cho anh T tại thời điểm ngày 13/11/2018, anh T chưa đăng ký kết hôn với ai. Vì vậy, chị C, anh T đều thừa nhận: Ngày 30/11/2018, chị C và anh T đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã V là trái pháp luật. Hiện nay, chị C và anh T đã không còn sống chung với nhau.

Xét thấy, trình bày của chị C, anh T phù hợp với ý kiến của UBND xã V, huyện V, đối chiếu với bản sao trích lục kết hôn ngày 26/02/2022 tại UBND xã B, thành phố P, tỉnh G, về việc: Anh T đã đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Thái Sơn T tại UBND xã B vào

ngày 25/4/2013 và giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 13/11/2018 của UBND xã T, huyện L, tỉnh T, về việc: Xác nhận tại thời điểm 13/11/2018 anh T vẫn chưa kết hôn với ai. Thấy rằng, giấy xác nhận tình trạng hôn nhân ngày 13/11/2018 của UBND xã T, huyện L là không đúng thực tế. Ngày 30/11/2018, chị C và anh T đăng ký kết hôn tự nguyện tại UBND xã V nhưng UBND xã V không xác minh lại tình trạng hôn nhân của anh T (thực tế là đang có vợ hợp pháp) dẫn đến việc vẫn tiến hành đăng ký kết hôn cho chị C, anh T là không đúng quy định pháp luật, vi phạm Điều 5, Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Nay, chị C yêu cầu Tòa án hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị C và anh T, anh T đồng ý, UBND xã V đồng ý nên cần chấp nhận.

Về con chung:

Chị Hồ Thị Kim C và anh Hà Văn T đều xác định có 02 con chung là cháu Hà Quỳnh N, sinh ngày: 09/01/2020 và cháu Hà Kiều A, sinh ngày: 25/8/2018. Khi Tòa án tuyên hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị C và anh T thì chị C có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và giao cháu A cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và chị C, anh T không ai phải cấp dưỡng nuôi con; anh T đồng ý với ý kiến của chị C. Vì vậy, Hội đồng thấy rằng cần chấp nhận sự thỏa thuận về việc giao nuôi con chung của các bên đương sự.

Về tài sản chung, nợ chung:

Chị Hồ Thị Kim C và anh Hà Văn T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí:

Đây là vụ án hôn nhân gia đình, vì vậy nguyên đơn chị Hồ Thị Kim C phải có nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

[4]. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Kim C:

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Hồ Thị Kim C và anh Hà Văn T, theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 45 ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Q;

Chị Hồ Thị Kim C và anh Hà Văn T phải chấm dứt quan hệ như vợ chồng.

[2]. Về con chung:

Giao cháu Hà Quỳnh N, sinh ngày: 09/01/2020 cho chị Hồ Thị Kim C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giao cháu Hà Kiều A, sinh ngày: 25/8/2018 cho anh Hà Văn T

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu Hà Quỳnh N và cháu Hà Kiều A đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Chị Hồ Thị Kim C, anh Hà Văn T không ai phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở;

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của một hoặc cả hai bên hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung:

Chị Hồ Thị Kim C và anh Hà Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Về án phí: Chị Hồ Thị Kim C phải chịu số tiền: 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số: 0000138 ngày 28 tháng 02 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Chị Hồ Thị Kim C đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Nguyên đơn; Bị đơn;
- VKSND H.Vĩnh Linh;
- CC THADS H.Vĩnh Linh;
- UBND X.V;
- TAND T. Quảng Trị;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Đức Minh